TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 326/2024/QĐST-VHNGĐ	*D, ngày 05 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 2217/2023/TLST-VHNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Nguyễn Tùng P

2/ Bà Vũ Quỳnh A

Cùng địa chỉ: 480/39 B, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và biên bản tại Tòa án, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tùng P và bà Vũ Quỳnh A thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Tùng P và bà Vũ Quỳnh A có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Phương V, sinh ngày 17/5/2011 và Nguyễn Ngọc Thiên K, sinh ngày, 01/02/ 2014. Hai bên thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung Nguyễn Ngọc Phương V và Nguyễn Ngọc Thiên K cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Về cấp dưỡng: Ông Nguyễn Tùng P và bà Vũ Quỳnh A tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung - nợ chung: Ông Nguyễn Tùng P và bà Vũ Quỳnh A cùng khai không có, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, trong quá trình nuôi dưỡng, các bên có quyền xin thay

đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung - nợ chung: Ông Nguyễn Tùng P và bà Vũ Quỳnh A cùng khai không có, không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng, ông Nguyễn Tùng P và bà Vũ Quỳnh A thỏa thuận cùng chịu.

Xét việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tùng P và bà Vũ Quỳnh A thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2010, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/01/2010 cho ông Nguyễn Tùng P và bà Vũ Quỳnh A hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

- Về con chung: Ông Nguyễn Tùng P và bà Vũ Quỳnh A có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Phương V, sinh ngày 17/5/2011 và Nguyễn Ngọc Thiên K, sinh ngày, 01/02/ 2014. Hai bên thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Về cấp dưỡng: Ông Nguyễn Tùng P và bà Vũ Quỳnh A tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, trong quá trình nuôi dưỡng, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung – nợ chung: Ông Nguyễn Tùng P và bà Vũ Quỳnh A cùng khai không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng, ông Nguyễn Tùng P và bà Vũ Quỳnh A cùng chịu, nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0029031 ngày C/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, ông Nguyễn Tùng P và bà Vũ Quỳnh A đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.D ;
- Chi cục THADS Q.D;
- UBND Phường C, quận D, Tp. Hồ Chí Minh.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hiền Long